

Bản án số: 131/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con;*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn;

Bà Trương Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX- ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Bùi Thị Th yêu cầu giải quyết vụ án với bị đơn Anh Nguyễn Văn X như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn X, tự nguyện kết hôn vào năm 2015, việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh X thường xuyên nhả tin qua lại nói lời yêu thương với cô bạn cùng chỗ làm với nhau. Mặc dù Chị Th biết mọi chuyện

và can ngăn nhưng chỉ được thời gian thì anh X lại nhắn tin với người phụ nữ khác, ban đầu Chị Th có ghen, nên vợ chồng xích mích với nhau, thời gian kéo dài khoảng 01 năm thì chị bỏ về nhà ngoại sinh sống, sau đó anh X lên nhận lỗi thì vợ chồng tiếp tục quay về sống với nhau. Tuy nhiên anh X vẫn không thay đổi được mà vẫn tiếp tục tái diễn nhắn tin và thậm chí thời gian khoảng tháng 4 năm 2022, chị bắt gặp anh X ở chung phòng với hai người phụ nữ. Sau khi quay trở về nhà, chị và con gái sinh năm 2020 về quê ngoại sinh sống, anh X có nhận lỗi và muốn níu kéo tình cảm nhưng chị không thể tha thứ cho anh được nữa. Nay, Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn X có 02 con chung. Cháu đầu tên là Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày 02/8/2016; cháu thứ hai tên là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/01/2020. Hiện nay cháu Nhật D đang ở với anh X, còn cháu Bảo H đang ở với Chị Th. Nay nguyện vọng của Chị Th xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo H, còn cháu Nguyễn Văn Nhật D do cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không đề nghị phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn X, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh có quan điểm trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Bùi Thị Th là vợ chồng, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Hậu Lộc vào ngày 31/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do anh X có nhắn tin nói chuyện tình cảm với người con gái khác, đã nhiều lần Chị Th biết được nên ghen tuông, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nhưng sau sự việc đó thì anh đã chủ động xin lỗi Chị Th và cố gắng sửa lỗi, hai bên gia đình cũng động viên vợ chồng về đoàn tụ. Đến tháng 4/2022, Chị Th lại tiếp tục hiểu nhầm về mối quan hệ giữa anh với người khác, nên đã ghen tuông và bỏ về ngoại ở cho đến nay, gia đình nội, ngoại hai bên và anh cũng đã cố gắng khuyên bảo, động viên Chị Th để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng Chị Th vẫn cương quyết không chịu về. Nay Chị Th làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý, nguyện vọng của anh là mong muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, vì anh vẫn còn tình cảm với Chị Th và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày 02/8/2016; cháu thứ hai tên là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/01/2020. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Nhật D, còn cháu Nguyễn Bảo H để cho Chị Th nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nơi anh, chị cư trú. Trưởng thôn Nhuệ Thôn - nơi anh chị sinh sống cho

biết: Anh X và Chị Th kết hôn năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau làm ăn và sinh sống tại địa phương. Trong suốt quá trình vợ chồng chung sống không thấy bộc lộ mâu thuẫn của vợ chồng ra bên ngoài, còn giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xích mích gì với nhau ở bên trong nội bộ gia đình thì ông không rõ, ông cũng không hiểu vì lý do gì mà Chị Th đã bỏ về ngoại ở trên Cẩm Thủy ở, từ đó đến nay không thấy về.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Th, xử cho Chị Th được ly hôn với Anh Nguyễn Văn X.

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Văn Nhật D cho anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bảo H cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Phương phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn X, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, việc kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm các quy định về độ tuổi, về điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Năm 2015, anh X và Chị Th chính thức kết hôn với nhau, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân xuất phát từ việc anh X không quan tâm đến tình cảm, tâm lý của Chị Th, hay nhấn tin trò chuyện hết lần này đến lần khác với người phụ nữ khác, dẫn đến việc Chị Th ghen tuông, sinh ra vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Việc nhấn tin qua lại với người phụ nữ khác nhiều lần đã được Chị Th khuyên ngăn nhưng anh vẫn không từ bỏ, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, bằng chứng là Chị Th đã bỏ về bên ngoại sinh sống, không còn tha thiết gắn bó tình cảm vợ chồng với anh X, hai bên gia đình cũng đã tác động, khuyên ngăn để anh và chị đoàn tụ nhưng Chị Th vẫn khẳng định vợ chồng ly hôn là do lỗi của anh X. Nay dù anh tha thiết xin đoàn tụ nhưng chị kiên quyết không tha thứ cho anh. Quá trình giải quyết vụ án, anh X có quan điểm không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn và thể hiện mối quan hệ tình cảm vợ chồng mà Chị Th còn yêu thương anh, mà thay vào đó là Chị Th và anh vẫn sống ly thân, cũng không còn quan hệ kinh tế, tình cảm với nhau. Nay dù anh không chấp nhận lý do ly hôn của Chị Th thì trên thực tế Chị Th đã không còn tình cảm với anh và không còn mong muốn duy trì đời sống hôn nhân vợ chồng. Như vậy, có căn cứ để chứng minh, mâu thuẫn phát sinh giữa Chị Th và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Th đối với anh X là phù hợp tình trạng hôn nhân của anh, chị như hiện nay.

[4]. Về nguyện vọng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn X có 02 con chung. Cháu đầu tên là Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày 02/8/2016; cháu thứ hai tên là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/01/2020. Quá trình giải quyết vụ án, anh X không đồng ý ly hôn nhưng thống nhất phương án giao con cho mỗi người nuôi một cháu. Anh nuôi cháu Nguyễn Văn Nhật D, còn Chị Th nuôi cháu Nguyễn Bảo H. Nguyện vọng nuôi của các bên là phù hợp với thực tế. Nay cần giao cháu Nguyễn Văn Nhật D cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Bảo H được giao cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Th, anh X không ai yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc Chị Th phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/ 0008905 ngày 27/4/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Bùi Thị Th, Chị Th được ly hôn với Anh Nguyễn Văn X;

Về con chung: Công nhận Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn X có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Nhật D, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/01/2020. Giao cho anh X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Nhật D; giao cháu Nguyễn Bảo H, cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh X và Chị Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị Bùi Thị Th phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/ 0008905 ngày 27/4/2022 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. (Chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

Án xử công khai có mặt các đương sự, Chị Th, anh X được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện H .
- UBND xã Th, huyện H;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi